

Nai ngọc

(Truyện cổ dân tộc Raglai)

Nai Ngọc là cậu bé sinh ra từ đá trên đỉnh núi cao. Bằng tiếng hát kỳ diệu, cậu đã đem bình yên đến cho mọi người.

Trên đỉnh một ngọn núi cao vùng Chư Bô Đa có một mòm đá xanh giống hệt như hình một em bé kháu khỉnh, xinh xắn cưỡi trên một con voi. Mòm đá đứng ở chỗ ấy tự bao giờ, không một ai biết cả. Chỉ biết từ trước, đời ông, đời cha, lâu lắm, mòm đá ấy đã có rồi...

ở trên cao, những tia nắng vàng rất dịu, những hạt mưa trong vắt, sáng như ngọc, thay nhau tắm gội cho mòm đá. Và gió từ biển khơi phía đông, từ núi cao phía tây, rì rào nhẹ thổi về, kể cho mòm đá nghe thật nhiều chuyện lạ của những miền đất nước xa xăm. Chỉ có những con chim bay cao nhất, xa nhất, mới đặt chân được tới đây. Trước cảnh mây núi đẹp tuyệt vời, chim chớp mắt, nghiêng đầu nhìn ngắm. Rồi chim vươn cổ, cất giọng hay nhất của mình mà hát cho mòm đá nghe những bài ca thần tiên, những điệu hát đẹp nhất, quý nhất của loài chim. Cứ thế, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác, giọng nỉ non của gió, tiếng hát của chim, như từ từ quyện vào từng thớ đá, thấm sâu vào mòm đá hình em nhỏ đỉnh núi cao.

Một buổi sáng, trời trong suốt, gió thoảng nhẹ, núi rừng trải rộng ra và im lặng. Mòm đá hình người bỗng nhiên rung mình nhẹ, khẽ cựa quậy, rồi từ từ biến thành một em bé bằng thịt bằng xương, xinh đẹp chưa từng thấy. Em bé đứng yên lặng, mở to mắt nhìn núi, nhìn mây, mỉm cười vui thích, rồi thong thả bước xuống núi.

Sáng hôm ấy, dưới chân núi, dân làng, từng toán, từng đoàn, vai mang gùi, tay cắp rổ, đang tập nập suốt lúa, bẻ ngô.

Bỗng nhiên, từ phía rừng xa, nai, mang, công, trĩ, chim phỉ, lợn rừng, từng đàn kéo về đông nghịt.

Động rừng rồi! Chưa năm nào động rừng dữ dội như năm ấy. Dân làng hoảng hốt cầm gậy chạy đuổi đằng đông, chạy dồn đằng tây, rướn cổ, gào thét đứt cả hơi để đuổi thú, đánh chim mà vẫn chẳng ăn thua gì. Mọi người lại ào vô rừng, hối hả dứt hàng vác mây song, về giăng chằng chịt, buộc bù nhìn, rồi gõ thanh la, khua mõ, nhưng vẫn vô hiệu. Cuối cùng, họ phải bỏ cả nương rẫy mùa màng, chạy như bay về làng, tìm lao, kiếm nỏ...

Vắng bóng người, chim lông vàng lông đỏ chớp cánh bay, xa trông như một đám mây ngũ sắc. Hươu sao, nai vàng, hàng đàn kéo thẳng tới, xông vào nương rẫy. Giữa lúc ấy, em bé từ trên núi cao cũng vừa xuống tới nơi. Thấy cảnh hỗn độn ấy, em bé đứng nhìn đám muông thú mà cười, vẫy tay đùa giỡn với chúng.

Thấy chuyện lạ, chim sà xuống bìa nương, ngẩng đầu lăm lét nhìn, hươu sao, nai vàng cũng lùi lại bãi tranh rộng, về ngồi vục, mắt giương tròn lơ láo. Bỗng nhiên, em bé từ từ mở miệng, cất giọng hát. Tiếng hát của em vang khắp nương rẫy, núi rừng. Tiếng hát mới hay làm sao, lời cuốn như hoa thơm quyến rũ ong vàng bướm trắng.

Nghe tiếng hát lạ lùng ấy, từng đàn chim công, chim sẻ, từng đàn hươu nai, lợn lòi..., tất cả đều quên lửng mất chuyện phá lúa. Chúng gật đầu, xòe cánh, đập đập móng... và bắt đầu nhảy múa nhịp nhàng. Tiếng hát khoan thai, chúng nhảy chậm, tiếng hát dồn dập chúng nhảy nhanh; tiếng hát dặt dìu, chúng lim dim mắt, gật đầu như người chệnh choáng hơi men.

Khi dân làng cầm lao và ná chạy ra đến nương, nghe tiếng hát, thấy cảnh ấy, mọi người đều sửng sốt, kinh lạ. Lũ muông thú vẫn cứ mê say nhảy múa, mãi cho đến khi nhận ra dân làng đang cầm lao, ná, ập tới, chúng mới giật mình đánh thót, đập cánh

bay vù, chen nhau chạy đi mất.

Dân làng đành vây quanh em bé, mừng rỡ như gặp được tiên. Họ tranh nhau hỏi em bé từ đâu tới, học ở đâu mà có tiếng hát thần tiên như vậy. Nhưng em bé chỉ cười, dân làng lại hỏi em tên là gì, em cũng chỉ cười. Tiếng cười giòn giã làm rộn lòng dân làng, và nụ cười tươi tắn làm rạng rỡ khuôn mặt xinh xắn của em. Dân làng liền mời em bé về làng. Họ sửa soạn đốt lửa, dựng chòi (*Ngày xưa ở Tây Nguyên, dân làng thường dựng chòi cho nghệ nhân đứng hát để tỏ lòng kính trọng, hâm mộ*) cho em bé hát. Một cô gái xinh đẹp nhất làng thấy em bé đáng yêu quá, liền đặt tên cho em là Nai Ngọc. Nghe tên ấy, em gật đầu, rồi lại cười, dân làng cũng cười theo, vui thích vì đã chọn được một cái tên đẹp cho em bé đẹp kỳ lạ.

Tối hôm ấy, trăng sáng lắm, Nai Ngọc ngồi giữa dân làng cất tiếng ca. Em hát những bài anh hùng ca cho bà con nghe. Trăng lặn, sao mờ, nhưng không một ai chịu về ngủ cả. Họ ngồi như vậy cho tới lúc nắng vàng chiếu rọi trên nương.

Từ đó, Nai Ngọc sống chung với dân làng. Tiếng hát của em khiến mọi người làm việc không biết mệt mỏi, tiêu tan mọi sự buồn nản, khiến cho nương đầy lúa, rẫy đầy bông, rừng núi nở đầy hoa.

Nhưng một ngày kia, khi Nai Ngọc đang cùng dân làng làm việc trên nương, thì bỗng thấy bốn phương lửa cháy rừng rực rồi tiếng chiêng, tiếng trống rầm rập nổi lên, có những người đội khăn đỏ, ngồi trần trên lưng ngựa, phi như gió, vải đỏ của họ thắt chéo trước ngực, một tay họ cầm đuốc, một tay họ cầm ốt chín, cầm vòng đồng (*Thời xưa, những người đi báo tin chiến tranh cầm đuốc và ốt tượng trưng cho sự khẩn cấp, cầm vòng tượng trưng cho lời kêu gọi đoàn kết*). Đoàn người ngựa phi như bay hết làng này sang làng khác. Lệnh truyền của Mơ Tao (Mơ Tao: *Tù trưởng cai quản một miền*) dân tộc vang khắp nơi:

- Bọn cướp tới. Ai thương mẹ, thương cha, hãy mau ra đánh!

Nghe tin, dân làng liền bỏ cả công việc, chạy ào về làng. Thanh niên trai tráng đều cầm chặt tên nỏ, giáo mác, sẵn sàng đi giúp Mơ Tao.

Hai bên giao chiến. Nai Ngọc mở to mắt nhìn cảnh ấy. Em từ từ lùi lại, trèo lên một mỏm núi. Và bỗng nhiên, có tiếng hát ngân nga, trầm bổng cất lên. Lúc đầu, tiếng hát còn chìm trong tiếng sắt thép chạm nhau. Nhưng dần dà, tiếng sắt thép lắng đi hết, nhường chỗ cho tiếng hát. Tiếng hát của Nai Ngọc kêu gọi chớ đi ập cướp, hãy cùng với vợ con đi hái rau ngọt, rồi tối ngủ bên lửa ấm, sáng thức dậy theo mặt trời...

Nghe giọng hát phớt phớt như gió mát, bọn cướp ngừng lại, đứng sững sờ như pho tượng, đứng chờ người ra, như nuốt lấy từng lời ca, vũ khí tuột khỏi tay, rơi xuống đất lúc nào không biết. Rồi từ từ, chúng ngã xuống, ngủ say như chết.

Mơ Tao hết lời khen ngợi Nai Ngọc, Mơ Tao thưởng cho Nai Ngọc một trăm con voi ngà vàng, một trăm chiếc chóc ba (*Bình cổ bằng đất nung*) thật quý và một trăm người hầu hạ. Nhưng Nai Ngọc chỉ cười và lắc đầu. Em lại cùng dân làng trở về nương rẫy, sớm chiều cất cao tiếng hát của mình cho bà con thân thích nghe.

Được vài ngày thì dân làng bỗng không thấy Nai Ngọc đâu nữa. Em đã đi khỏi làng, một mình theo đường cũ trở lên núi. Dân làng vội vã đi tìm, nhưng không thấy. Họ chờ đợi từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, từ mùa xuân sang mùa hạ, từ năm này qua năm khác, nhưng vẫn không thấy Nai Ngọc trở về.

Dân làng bảo với nhau rằng, Nai Ngọc đã trở lên núi, biến thành đá như trước. Từ đó, tới mùa hoa *tăng bi* nở vàng, hoa *tâm doan* nở tím, hoa *ê pang* nở trắng, hoa *guôn* nở hồng (*Tên các loại hoa đẹp hay nở bên suối, trên rẫy của nhân dân Tây Nguyên*) các cô gái làng thường chỉ vào những loại hoa đó mà hát:

"Hoa rừng nở bên suối,
Những cánh hoa hình trái tim hồng.
Đua nhau đua nở...
Để ca ngợi tiếng hát của Nai Ngọc thân yêu".

Mọi người đều tin rằng Nai Ngọc sẽ trở lại làm người, về với dân làng, cất tiếng hát kỳ diệu giữa cảnh núi rừng thanh bình, tươi đẹp.

Ngọc Anh và Văn Lang
biên soạn



 [Trở về trang trước](#)